**ĐỀ THI ĐÁP ÁN: LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Câu 1: Môi trường bao gồm các yếu tố?**

a. Vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên.

b.Vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau.

c. Có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên.

**Đáp án a Khoản 1, Điều 3, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.**

**Câu 2: Ô nhiễm môi trường là?**

a. là sự biến đổi tính chất vật lý, hóa học, sinh học của thành phần môi trường không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật môi trường, tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên.

b. là sự biến đổi tính chất hóa học, sinh học của thành phần môi trường không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật môi trường, tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên.

c. là sự biến đổi tính chất vật lý, hóa học của thành phần môi trường không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật môi trường, tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên.

**Đáp án a Khoản 12, Điều 3, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.**

**Câu 3: Chất ô nhiễm?**

a. là chất hóa học.

b. là chất hóa học hoặc tác nhân vật lý, sinh học mà khi xuất hiện trong môi trường vượt mức cho phép sẽ gây ô nhiễm môi trường.

c. là chất hóa học hoặc tác nhân vật lý.

**Đáp án b Khoản 15, Điều 3, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.**

**Câu 4: Chất thải là?**

a. là vật chất ở thể rắn.

b. là vật chất ở thể rắn, lỏng, khí hoặc ở dạng khác được thải ra từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác.

c. là vật chất ở thể rắn hoặc ở dạng khác được thải ra từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác.

**Đáp án b Khoản 18, Điều 3, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.**

**Câu 5: Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của ai?**

a. cá nhân.

b. tổ chức.

c. Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân.

**Đáp án c Khoản 1, Điều 4, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.**

**Câu 6: Hành vi nào bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường**

a. Vận chuyển, chôn, lấp, đổ, thải, chất thải nguy hại không đúng quy trình kỹ thuật, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

b. Vận chuyển, đổ, thải, đốt chất thải rắn, chất thải nguy hại không đúng quy trình kỹ thuật, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

c. Vận chuyển, chôn, lấp, đổ, thải, đốt chất thải rắn, chất thải nguy hại không đúng quy trình kỹ thuật, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

**Đáp án c Khoản 1, Điều 6, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.**

**Câu 7: Mức** phạt tiền đối với hành vi không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ cam kết hoặc phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải trong đăng ký môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận, trừ trường hợp vi phạm quy định về chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại?

1. từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
2. từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.
3. từ 2.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

**Đáp án a, Điểm a, Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày07/7/2022 của Chính phủ.**

**Câu 8: Mức phạt tiền đối với hành vi vứt, thải, bỏ đầu, mẩu, tàn thuốc lá không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng?**

1. từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng.
2. từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng.
3. từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

**Đáp án a, Điểm a, Khoản 2, Điều 25, Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày07/7/2022 của Chính phủ.**

**Câu 9: Mức phạt tiền đối với hành vi vứt, thải, bỏ rác thải trên vỉa hè, lòng đường hoặc vào hệ thống thoát nước thải đô thị hoặc hệ thống thoát nước mặt; đổ nước thải không đúng quy định trên vỉa hè, lòng đường phố; thải bỏ chất thải nhựa phát sinh từ sinh hoạt vào ao hồ, kênh rạch, sông, suối, biển?**

1. từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.
2. từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng.
3. từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

**Đáp án a, Điểm d, Khoản 2, Điều 25, Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày07/7/2022 của Chính phủ**.

**Câu 10: Mức phạt tiền đối với hành vi hộ gia đình, cá nhân không phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định; không sử dụng bao bì chứa chất thải rắn sinh hoạt theo quy định?**

1. từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng.
2. từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng.
3. từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

***Đáp án c, Khoản 1, Điều 26, Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày07/7/2022 của Chính phủ.***

**Câu 11. Hoạt động bảo vệ môi trường là hoạt động nào?**

a.Là hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu.

b. Là hoạt động phòng ngừa tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu.

c. Là hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu.

***Đáp án a, Khoản 2, Điều 3, Luật Bảo vệ môi trường.***

**Câu 12. Đăng ký môi trường là việc gì?**

a. Là việc chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thực hiện đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước các nội dung liên quan đến xả chất thải và biện pháp bảo vệ môi trường

b.Là việc chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thực hiện đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước các nội dung liên quan đến xả chất thải và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (sau đây gọi chung là dự án đầu tư, cơ sở).

c. Là việc cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thực hiện đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước các nội dung liên quan đến xả chất thải và biện pháp bảo vệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (sau đây gọi chung là dự án đầu tư, cơ sở).

***Đáp án b, Khoản 9, Điều 3, Luật Bảo vệ môi trường.***

**Câu 13. Sự cố môi trường?**

a. là sự cố xảy ra trong hoạt động của con người hoặc do biến đổi bất thường của tự nhiên, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường nghiêm trọng.

b. Là sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động của con người gây ô nhiễm, suy thoái môi trường nghiêm trọng.

c. Là sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động của con người hoặc do biến đổi bất thường của tự nhiên, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường nghiêm trọng.

***Đáp án c, Khoản 14, Điều 3, Luật Bảo vệ môi trường.***

**Câu 14.** **Giấy phép môi trường?**

a***.*** Là văn bản do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được phép xả chất thải ra môi trường, quản lý chất thải, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất kèm theo yêu cầu, điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

b. Là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được phép xả chất thải ra môi trường, quản lý chất thải, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất kèm theo yêu cầu, điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

c. Là văn bản do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được phép xả chất thải ra môi trường.

***Đáp án a, Khoản 8, Điều 3, Luật Bảo vệ môi trường.***

**Câu 15. Chất thải rắn chất gì?**

1. là chất thải ở thể rắn
2. là chất thải ở thể rắn hoặc bùn thải
3. là chất thải ở thể rắn và bùn thải

***Đáp án b, Khoản 19, Điều 3, Luật Bảo vệ môi trường.***

**Câu 16.** **Chất thải nguy hại là chất gì?**

a.Là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại khác.

b. Là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại khác.

c. Là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại khác.

***Đáp án c, Khoản 20, Điều 3, Luật Bảo vệ môi trường.***

**Câu 17. Phế liệu là vật liệu gì?**

a. Là vật liệu được thu hồi, phân loại, lựa chọn từ những vật liệu, sản phẩm loại ra trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc tiêu dùng để sử dụng làm nguyên liệu cho một quá trình sản xuất khác.

b. Là vật liệu được thu hồi, lựa chọn từ những vật liệu, sản phẩm loại ra trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc tiêu dùng để sử dụng làm nguyên liệu cho một quá trình sản xuất khác.

c.Phế liệu là vật liệu được thu hồi, phân loại, lựa chọn từ những vật liệu, sản phẩm loại ra trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ làm nguyên liệu cho một quá trình sản xuất khác.

***Đáp án a, Khoản 27, Điều 3, Luật Bảo vệ môi trường.***

**Câu 18.** **Tầng ô-dôn là gì?**

***a***. Là một lớp trong tầng bình lưu của Trái Đất, có tác dụng bảo vệ Trái Đất khỏi các bức xạ cực tím.

b. Là một lớp trong tầng bình lưu của Trái Đất, có tác dụng bảo vệ Trái Đất khỏi các bức xạ cực tím có hại từ Mặt Trời.

c. Là một lớp trong tầng của Trái Đất, có tác dụng bảo vệ Trái Đất khỏi các bức xạ cực tím có hại từ Mặt Trời.

***Đáp án b, Khoản 34, Điều 3, Luật Bảo vệ môi trường.***

**Câu 19. Hiệu ứng nhà kính là hiện tượng gì?**

a.Là hiện tượng năng lượng của Mặt Trời được hấp thụ trong khí quyển, chuyển hóa thành nhiệt lượng gây hiện tượng nóng lên toàn cầu.

b. Là hiện tượng năng lượng của Mặt Trời được hấp thụ trong khí quyển, chuyển hóa thành nhiệt lượng gây hiện tượng nóng lên toàn cầu.

c. Là hiện tượng năng lượng bức xạ của Mặt Trời được hấp thụ trong khí quyển, chuyển hóa thành nhiệt lượng gây hiện tượng nóng lên toàn cầu.

***Đáp án c, Khoản 30, Điều 3, Luật Bảo vệ môi trường.***

**Câu 20. Kiểm soát ô nhiễm là ?**

a. Là quá trình phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý ô nhiễm.

b. Là quá trình phát hiện, ngăn chặn và xử lý ô nhiễm.

c. Là quá trình phòng ngừa, phát hiệnặn và xử lý ô nhiễm.

***Đáp án a, Khoản 22, Điều 3, Luật Bảo vệ môi trường.***